TAND HUYỆN LỤC NAM **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số 55/2018/HNGĐ- ST
Ngày 29/5/2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa chị H với anh T.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa pH tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Hà Bắc;
2. Ông Từ Minh Hải.

- Thư ký pH tòa: Ông Đặng Công Định- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia pH tòa: Ông Dương Văn Quang- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang mở pH tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 422/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa chị H với anh T" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2018/QĐXX- ST ngày 17 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn K, xã E, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Hà Văn T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Y, xã S, huyện C, tỉnh Nghệ An (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 10 năm 2018 và lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Đầu năm 2008, được sự đồng ý của hai bên gia đình, chị và anh Hà Văn T đã tổ chức đám cưới. Trước khi kết hôn, chị và anh T có được tự nguyện tìm hiểu thỏa thuận, kết hôn có đăng ký tại UBND xã E, huyện Lục Nam ngày 27/2/2008. Sau đám cưới, chị về nhà anh Hà Văn T làm dâu ngay. Làm dâu nhà anh T được một tháng, chị và anh T đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ chị ở thôn K, xã E, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang sinh sống. Anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến cuối năm 2009 thì nảy sinh mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống trong làm ăn kinh tế, cũng như các vấn đề khác phát sinh trong cuộc sống. Đầu năm 2010, mâu thuẫn vợ chồng chị trở nên trầm trọng, anh Hà Văn T đã bỏ gia đình đi làm ăn kinh tế. Từ đó chị và anh T chấm dứt mọi quan hệ tình cảm cũng như kinh tế, ai sống thế nào thì mặc, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Hà Văn

T không còn, không thể đoàn tụ gia đình được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hà Văn T.

Về con chung: Chị và anh Hà Văn T có con chung là Hà Anh K, sinh ngày 01/8/2008, hiện nay đang ở với chị, cháu vẫn phát triển bình thường. Ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi con. Chị không yêu cầu anh T góp cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại pH tòa, chị Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên ý kiến trên.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Hà Văn T trình bày: Đầu năm 2008, anh kết hôn với chị H. Trước khi kết hôn, anh chị có được tự nguyện tìm hiểu thỏa thuận, kết hôn có đăng ký tại UBND xã E. Anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 02 năm thì nẩy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, thiếu tôn trọng nhau, chị H không chịu sinh sống, làm ăn tại quê chồng. Nay anh xác định không thể đoàn tụ gia đình được nữa, chị H xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị H có con chung là Hà Anh K, sinh ngày 01/8/2008. Hiện nay cháu đang ở với chị H, cháu vẫn phát triển bình thường. Ly hôn, anh đồng ý để chị H được nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại pH tòa, anh Hà Văn T vắng mặt.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Thẩm phán và Hội đồng xét đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại pH tòa.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị H được ly hôn anh T. Về con chung, giao cho chị H nuôi con là Hà Anh K. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại pH tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H và anh Hà Văn T lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Lục Nam giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành hợp lệ các văn bản tố tố tụng cho chị H, anh T, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H kết hôn với anh Hà Văn T trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện Lục Nam số 17 ngày 27/22/2008, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Ban đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó nẩy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không thông cảm, chia sẻ với nhau những khó khăn trong cuộc sống. Chị H, anh T sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm cũng như kinh tế đã lâu. Xét mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị H ly hôn anh T.

[3]. Về con chung: Anh T và chị H có con chung là Hà Anh K, sinh ngày 01/8/2008. Hiện nay cháu đang ở với chị H, cháu vẫn phát triển bình thường. Ly hôn, anh T, chị H thỏa thuận để chị H tiếp tục nuôi con. Thỏa thuận của chị H, anh T phù hợp với nguyện vọng của cháu K nên cần được chấp nhận. Cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4]. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 24, khoản 1 Điều 25, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Hà Văn T.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H nuôi con là Hà Anh K, sinh ngày 01/8/2008. Anh T có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0002748 ngày 17 tháng 10 năm 2017, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

4. Về kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PH TÒA**

Nguyễn Văn Huân

TAND HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số 55/2018/HNGĐ- ST
Ngày 29/5/2018

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa chị H với anh T.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa pH tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Hà Bắc;
2. Ông Từ Minh Hải.

- Thư ký pH tòa: Ông Đặng Công Định- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia pH tòa: Ông Dương Văn Quang- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang mở pH tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 422/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa chị H với anh T" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2018/QĐXX- ST ngày 17 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn K, xã E, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Hà Văn T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Y, xã S, huyện C, tỉnh Nghệ An (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 10 năm 2018 và lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Đầu năm 2008, được sự đồng ý của hai bên gia đình, chị và anh Hà Văn T đã tổ chức đám cưới. Trước khi kết hôn, chị và anh T có được tự nguyện tìm hiểu thỏa thuận, kết hôn có đăng ký tại UBND xã E, huyện Lục Nam ngày 27/2/2008. Sau đám cưới, chị về nhà anh Hà Văn T làm dâu ngay. Làm dâu nhà anh T được một tháng, chị và anh T đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ chị ở thôn K, xã E, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang sinh sống. Anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến cuối năm 2009 thì nảy sinh mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống trong làm ăn kinh tế, cũng như các vấn đề khác phát sinh trong cuộc sống. Đầu năm 2010, mâu thuẫn vợ chồng chị trở nên trầm trọng, anh Hà Văn T đã bỏ gia đình đi làm ăn kinh tế. Từ đó chị và anh T chấm dứt mọi quan hệ tình cảm cũng như kinh tế, ai sống thế nào thì mặc, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Hà Văn T không còn, không thể đoàn tụ gia đình được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hà Văn T.

Về con chung: Chị và anh Hà Văn T có con chung là Hà Anh K, sinh ngày 01/8/2008, hiện nay đang ở với chị, cháu vẫn phát triển bình thường. Ly

hôn, chị có nguyện vọng được nuôi con. Chị không yêu cầu anh T góp cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại pH tòa, chị Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên ý kiến trên.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Hà Văn T trình bày: Đầu năm 2008, anh kết hôn với chị H. Trước khi kết hôn, anh chị có được tự nguyện tìm hiểu thỏa thuận, kết hôn có đăng ký tại UBND xã E. Anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 02 năm thì nẩy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, thiếu tôn trọng nhau, chị H không chịu sinh sống, làm ăn tại quê chồng. Nay anh xác định không thể đoàn tụ gia đình được nữa, chị H xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị H có con chung là Hà Anh K, sinh ngày 01/8/2008. Hiện nay cháu đang ở với chị H, cháu vẫn phát triển bình thường. Ly hôn, anh đồng ý để chị H được nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại pH tòa, anh Hà Văn T vắng mặt.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Thẩm phán và Hội đồng xét đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại pH tòa.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị H được ly hôn anh T. Về con chung, giao cho chị H nuôi con là Hà Anh K. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại pH tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H và anh Hà Văn T lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Lục Nam giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành hợp lệ các văn bản tố tố tụng cho chị H, anh T, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H kết hôn với anh Hà Văn T trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện Lục Nam số 17 ngày 27/22/2008, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Ban đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó nẩy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không thông cảm, chia sẻ với nhau những khó khăn trong cuộc sống. Chị H, anh T sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm cũng như kinh tế đã lâu. Xét mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị H ly hôn anh T.

[3]. Về con chung: Anh T và chị H có con chung là Hà Anh K, sinh ngày 01/8/2008. Hiện nay cháu đang ở với chị H, cháu vẫn phát triển bình thường. Ly hôn, anh T, chị H thỏa thuận để chị H tiếp tục nuôi con. Thỏa thuận của chị H,

anh T phù hợp với nguyện vọng của cháu K nên cần được chấp nhận. Cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4]. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 24, khoản 1 Điều 25, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Hà Văn T.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H nuôi con là Hà Anh K, sinh ngày 01/8/2008. Anh T có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0002748 ngày 17 tháng 10 năm 2017, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

4. Về kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND cùng cấp;*
- *Chi cục THADS cùng cấp;*
- *Ủy ban nhân xã E.*
- *Lưu hồ sơ, v/p.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa pH tòa

Nguyễn Văn Huân